

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 357; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 249/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự;

1.1. Nguyên đơn: bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Trú tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: vợ chồng ông Vũ Văn H, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Thái K, sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà 65, đường N, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Thái K cùng có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

2.2. bà Nguyễn Thị Thái K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền

hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

2.4.1. ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Thái K nhận chịu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ vay 200.000.000đ.

2.4.2. bà Nguyễn Thị Thái K nhận chịu số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ vay 60.000.000đ.

2.4.3. hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009142 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Bình